|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 679 /LĐLĐV/v Hướng dẫn trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh Covid-19  |  *Đắk Lắk, ngày 09 tháng 4 năm 2020* |

*Kính gửi*: - Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố;

 - Công đoàn ngành địa phương.

Hiện nay, dịch COVID -19 đang tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó lường, tác động toàn diện tới sản xuất và đời sống của đoàn viên, người lao động. Thực hiện Công văn số 2915/UBND-KGVX ngày 06/4/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk *“V/v triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19*”; nhằm thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 theo Chỉ thị của Đảng, Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Lắk yêu cầu Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện một số nội dung sau:

1. Hướng dẫn các Công đoàn cơ sở tham gia với người sử dụng lao động thực hiện trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh Covid-19 theo đúng tinh thần tại công văn số 1064/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 25/03/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội *(có phô tô Công văn kèm theo)*.

 2. Chủ động giám sát các doanh nghiệp việc thực hiện trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh Covid-19; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, kiến nghị chính quyền các cấp xem xét, có biện pháp xử lý đối với các doanh nghiệp không đảm bảo tiền lương và các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Thống kê tình hình lao động, việc làm tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập do đơn vị mình quản *lý (Có biểu mẫu đính kèm).*

4. Nắm cụ thể số đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ, động viên trong Tháng Công nhân, Tháng An toàn vệ sinh lao động và đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hỗ trợ (*có thông báo phân bổ số lượng sau*).

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khẩn trương thực hiện, *số liệu tổng hợp tính đến ngày 20/4/2020,* gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh *(qua Ban Chính sách Pháp luật)* chậm nhất ngày **23/4/2020** để tổng hợp. Chủ động nắm, thông tin tình hình việc làm, đời sống của đoàn viên, người lao động và doanh nghiệp về Liên đoàn Lao động tỉnh (*qua các ứng dụng Công nghệ thông tin cho Ban CSPL hoặc Thường trực phụ trách*), cho đến khi chấm dứt dịch bệnh Covid-19. Mọi khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở liên hệ Ban Chính sách – Pháp luật để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, trình Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- Như trên;- Sở LĐ-TBXH;- TT LĐLĐ tỉnh; - Website LĐLĐ tỉnh;- Lưu VT, Ban CS-PL. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ****PHÓ CHỦ TỊCH****(đã ký)****Nguyễn Thị Lý** |

|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐẮK LẮK**...........................................................................** \*  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIỂU THỐNG KÊ**

**DOANH NGHIỆP BỊ ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM**

***(Số liệu tính đến ngày 20/4/2020)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh** | **Loại hình doanh nghiệp** | **Ngành nghề sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động nhất** | **Tổng số lao động tại thời điểm 31/01/2020** | **Số lao động bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19** | **Nguyên nhân ảnh hưởng** | **Hỗ trợ của doanh nghiệp đối với lao động bị ảnh hưởng** (*ghi rõ hình thức, mức hỗ trợ****)*** | **Số đoàn viên đặc biệt khó khăn** |
| **Tổng số LĐ** | **Đoàn viên CĐ** | **Số LĐ được tham gia BHXH** | **Mức tiền lương bình quân** | **Tổng số LĐ** | **Đoàn viên CĐ** | **Trong đó** | **Mức tiền lương bình quân** |
| **Số lao động chấm dứt HĐLĐ** | **Số lao động ngừng việc** | **Khác** |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| n |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú*: -** Đối tượng thống kê: Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

 **-** Tiêu chí xác định đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: (*Người lao động bị tai nạn lao động; bản thân hoặc gia đình có người mắc bệnh hiểm nghèo; đang bị ngừng việc không có lương hoặc có thu nhập thấp…*)